Sign In

CHÍNH PHỦ
Số: 04/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn; miễn, giảm thuế, phí đối với hoạt động bảo vệ môi trường; trợ giá, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường và các ưu đãi, hỗ trợ khác đối với hoạt động và sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Các ưu đãi, hỗ trợ không quy định trong Nghị định này thực hiện theo các quy định của pháp luật khác liên quan.

3. Nghị định này không áp dụng đối với hoạt động bảo vệ môi trường là nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; hoạt động bảo vệ môi trường được thực hiện bằng nguồn kinh phí có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; cơ quan quản lý nhà nước các lĩnh vực liên quan đến ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư mới; dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, năng lực kinh doanh, đổi mới công nghệ trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; dự án đầu tư nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường và cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời (sau đây gọi chung là Dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường).

3. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xử lý chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật làm giảm, loại bỏ, tiêu hủy các thành phần có hại hoặc không có ích trong chất thải; thu hồi, tái chế, tái sử dụng lại các thành phần có ích trong chất thải.

2. Sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo là việc sản xuất năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt.

3. Sản phẩm thân thiện với môi trường là sản phẩm mà trong quá trình khai thác nguyên liệu, sản xuất, tồn tại, sử dụng và sau khi thải bỏ gây hại ít hơn cho môi trường so với sản phẩm cùng loại và được cấp nhãn sinh thái của tổ chức được Nhà nước công nhận.

4. Sản phẩm thay thế nguyên liệu tự nhiên có lợi cho môi trường là sản phẩm do con người tạo ra có khả năng thay thế cho các nguyên liệu tự nhiên mà trong quá trình tồn tại, sử dụng hoặc sau khi thải bỏ gây hại ít hơn cho môi trường so với sản phẩm được thay thế.

5. Công nghệ thân thiện với môi trường là công nghệ được áp dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và tiêu dùng mà trong quá trình hoạt động, sử dụng gây hại ít hơn cho môi trường so với công nghệ tương tự và sản phẩm được tạo ra từ công nghệ đó là sản phẩm thân thiện với môi trường.

6. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời là cơ sở Danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

7. Cơ sở xử lý chất thải là cơ sở vật chất bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị và các công trình phụ trợ sử dụng cho hoạt động xử lý chất thải được bố trí phân tán tại các vị trí thích hợp.

8. Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung là tổ hợp của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoặc công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt liên hoàn và các hạng mục công trình phụ trợ được bố trí tập trung tại một địa điểm theo quy hoạch.

9. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung là tổ hợp của một hoặc nhiều hạng mục công trình xử lý nước thải sinh hoạt có công suất thiết kế đạt từ 2.500 m3 nước thải sinh hoạt trở lên trong một ngày đêm hoặc xử lý nước thải cho 5.000 hộ gia đình trở lên đối với khu vực đô thị hoặc có quy mô xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho một điểm dân cư đối với khu vực nông thôn.

10. Hệ thống kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp làng nghề bao gồm khu thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

11. Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động bảo vệ môi trường là doanh nghiệp, hợp tác xã, thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại phần A và phần B của Danh mục hoạt động, sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng cho các hoạt động đó theo quy định của Nghị định này.

2. Ưu tiên thu hút hoạt động khắc phục ô nhiễm môi trường, tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu chất thải gây ô nhiễm môi trường.

3. Mức độ và phạm vi ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường được điều chỉnh bảo đảm phù hợp với chính sách bảo vệ môi trường từng thời kỳ.

Điều 5. Hoạt động bảo vệ môi trường và sản phẩm được ưu đãi, hỗ trợ

1. Các hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm:

a) Các hoạt động bảo vệ môi trường và các sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường quy định trong Danh mục hoạt động, sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi chung là Danh mục);

b) Di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ tình hình thực tế trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh Danh mục sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Điều kiện, phạm vi và mức độ ưu đãi, hỗ trợ

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ:

a) Chỉ hoạt động bảo vệ môi trường, sản phẩm quy định tại Danh mục và hoạt động di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới được hưởng ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

b) Hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Danh mục và hoạt động di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chỉ được hưởng ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị định này khi thực hiện dưới hình thức dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường;

c) Máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật liệu được nhập khẩu để phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện các dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Danh mục mới được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu quy định tại Nghị định này.

2. Phạm vi và mức độ ưu đãi, hỗ trợ:

a) Hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm hoạt động bảo vệ môi trường được đặc biệt ưu đãi, hỗ trợ và hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ;

b) Hoạt động bảo vệ môi trường được đặc biệt ưu đãi, hỗ trợ quy định tại phần A Danh mục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại phần B Danh mục ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại phần C Danh mục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Kê khai không trung thực để được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ.

2. Sử dụng các ưu đãi, hỗ trợ không đúng mục đích.

3. Nhũng nhiễu, cản trở, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong việc hưởng các ưu đãi, hỗ trợ.

4. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để cho các đối tượng hưởng ưu đãi, hỗ trợ không đúng quy định.

Chương II

CÁC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

Mục 1

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ ĐẤT ĐAI

Điều 8. Hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1, 2 mục I phần A của Danh mục được hưởng hỗ trợ về đầu tư các công trình hạ tầng như sau:

a) Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, cấp thoát nước) ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực;

b) Trong trường hợp nhà nước chưa cân đối kịp vốn hỗ trợ các công trình, hạng mục công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo tiến độ của dự án thì chủ đầu tư được sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư nhằm đưa dự án vào hoạt động đúng tiến độ. Số vốn này sẽ được trừ vào tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất và các khoản khác mà chủ đầu tư phải nộp ngân sách theo quy định.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và bồi thường

Chủ đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường quy định tại mục I phần A và mục I phần B của Danh mục được hỗ trợ về giải phóng mặt bằng như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt có trách nhiệm bố trí quỹ đất đã hoàn thành việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cho dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Trường hợp diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ bảo vệ môi trường đang có người sử dụng thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất của người đang sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai để giao lại cho chủ đầu tư.

Điều 10. Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được đặc biệt ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I phần A của Danh mục được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ quy định tại mục I phần B của danh mục được giảm 50% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và được chậm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhưng thời gian chậm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tối đa không quá 5 năm, kể từ ngày được giao đất.

Điều 11. Ưu đãi tài chính về đất đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời.

1. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời nếu được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất đã nộp cho Nhà nước hoặc tiền đã trả cho việc nhận chuyển nhượng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì được ưu đãi như sau:

a) Được bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung khác, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt để tiếp tục sản xuất kinh doanh;

Diện tích đất được giao mới bằng diện tích đất nơi có cơ sở sản xuất cũ phải di dời. Trường hợp do nhu cầu phát triển sản xuất mà cần diện tích đất lớn hơn so với diện tích nơi có cơ sở sản xuất cũ thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải lập dự án đầu tư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Nhà nước thu hồi diện tích đất nơi có cơ sở sản xuất cũ phải di dời để ưu tiên sử dụng vào mục đích công cộng hoặc được bán đấu giá để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội;

c) Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời là doanh nghiệp nhà nước được sử dụng tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất (sau khi đã trừ các khoản chi phí tổ chức bán đấu giá) và được ghi vào vốn ngân sách nhà nước cấp để trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đổi mới và nâng cấp công nghệ tại cơ sở sản xuất mới. Trường hợp đất tại cơ sở sản xuất cũ được thu hồi và sử dụng vào mục đích công cộng thì doanh nghiệp được Nhà nước cấp vốn để trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, để cải tiến, đổi mới, nâng cấp công nghệ tại cơ sở sản xuất mới tương ứng với giá trị quyền sử dụng đất của khu đất đó tính theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi.

2. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải di dời nếu được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất đã nộp cho Nhà nước hoặc tiền đã trả cho việc nhận chuyển nhượng không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì được giải quyết như sau:

a) Được Nhà nước ưu tiên bố trí mặt bằng sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung khác, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt để tiếp tục sản xuất kinh doanh nhưng phải trả tiền sử dụng đất theo suất đầu tư hạ tầng kỹ thuật;

Trường hợp địa phương không bố trí được mặt bằng sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung khác thì doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn địa điểm mới phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt và được Nhà nước hỗ trợ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đối với đất đang có người khác sử dụng) hoặc được giảm 50% tiền sử dụng đất (đối với đất nhà nước chưa giao, chưa cho thuê ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn) hoặc giảm 100% tiền sử dụng đất (đối với đất nhà nước chưa giao, chưa cho thuê ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Trường hợp do nhu cầu phát triển sản xuất mà cần diện tích đất lớn hơn so với diện tích nơi có cơ sở sản xuất cũ, thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải lập dự án đầu tư để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất xem xét bố trí; doanh nghiệp, hợp tác xã phải trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc tiền sử dụng đối với phần diện tích đất chênh lệch đó.